

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02108**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kỹ thuật đo lường**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454801020710	Lê Minh	An	15/02/2009			6	5	6.0	5.0			5.8		5.7
2	2454801020711	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/07/2009			5	5	5.0	5.0			5.3		5.2
3	2454801020712	Phan Thế	Danh	05/10/2009			5	5	5.0	5.0			5.8		5.5
4	2454801020713	Võ Trương Thành	Đô	25/03/2009			6	5	6.0	5.0			5.8		5.7
5	2454801020714	Đỗ Trần Phú	Hải	14/05/2009			6	7	6.0	5.0			7.5		6.8
6	2454801020715	Phạm Văn	Huy	05/06/2007			5	5	5.0	5.0			7.5		6.5
7	2454801020716	Nguyễn Phước	Kha	24/04/2009			6	6	6.0	6.0			7.5		6.9
8	2454801020717	Lê Nhựt	Khang	30/07/2009			6	6	6.0	7.0			6.0		6.1
9	2454801020718	Huỳnh Đăng	Khoa	09/09/2009			6	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.4
10	2454801020719	Nguyễn Lê Tuấn	Khoa	27/09/2009			6	7	5.0	5.0			5.8		5.7
11	2454801020720	Phạm Đăng	Khoa	08/06/2009			5	5	6.0	5.0			5.8		5.6
12	2454801020721	Nguyễn Minh	Lâm	12/05/2009			6	5	5.0	5.0			5.5		5.4
13	2454801020722	Trương Phi	Long	08/06/2009			5	5	5.0	7.0			5.3		5.4
14	2454801020723	Lại Hữu	Luân	27/03/2009			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2454801020724	Nguyễn Minh	Lực	19/04/2009			10	6	6.0	8.0			7.5		7.4
16	2454801020725	Nguyễn Hoài	Nam	07/11/2009			6	7	8.0	9.0			7.5		7.6
17	2454801020726	Huỳnh Gia	Nghi	03/10/2009			6	7	6.0	7.0			5.0		5.6
18	2454801020727	Hồ Tài	Nguyên	10/12/2009			6	7	7.0	7.0			5.0		5.7
19	2454801020728	Lê Văn	Nhất	25/10/2009			6	6	6.0	7.0			5.0		5.5
20	2454801020729	Phạm Quốc	Phú	06/05/2009			6	5	5.0	7.0			5.0		5.3
21	2454801020730	Lê Thiện	Phúc	22/03/2006			6	8	5.0	7.0			6.0		6.1
22	2454801020731	Ngô Thanh	Phúc	10/05/2005			5	5	5.0	7.0			0.0	0.0	2.3
23	2454801020732	Bùi Văn	Quý	16/09/2009			6	5	5.0	7.0			0.0	0.0	2.3
24	2454801020733	Ngô Văn	Quý	11/09/2003			6	8	8.0	8.0			6.2		6.8
25	2454801020734	Đoàn Minh	Tấn	09/09/2009			9	5	6.0	5.0			5.0		5.4
26	2454801020735	Lê Hồng	Tấn	16/10/2009			9	6	6.0	5.0			5.0		5.5
27	2454801020736	Hồ Hoàng	Thái	19/07/2008			6	5	5.0	5.0			5.0		5.1
28	2454801020737	Lâm Hoàng	Thái	20/05/2009			6	5	5.0	5.0			0.0	0.0	2.1
29	2454801020738	Lê Chí	Thiện	22/08/2009			6	7	5.0	5.0			5.0		5.2
30	2454801020739	Phạm Quốc	Thiện	02/08/2009			6	7	6.0	5.0			5.0		5.3
31	2454801020740	Lý Thanh	Tiến	29/05/2009			6	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.4
32	2454801020741	Nguyễn Văn Tân	Tiến	07/09/2009			5	6	7.0	7.0			5.3		5.8
33	2454801020742	Bùi Nguyễn	Trãi	19/09/2009			5	6	5.0	7.0			5.3		5.5
34	2454801020743	Lê Quang	Trọng	07/12/2009			5	5	6.0	5.0			0.0	0.0	2.1
35	2454801020744	Lê Hoàng	Tuấn	08/11/2009			6	7	9.0	9.0			6.0		6.9
36	2454801020745	Hồ Công	Tỷ	14/06/2009			6	6	5.0	7.0			5.0		5.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 7 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Tòng Dương